

Bản án số: 48/2020/HS-PT
Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLPT-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S, Lương Xuân T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Các Bị cáo kháng cáo:**

1. **Cao Huy C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/11/1971 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 05, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Mạnh T và bà Phạm Thị H; có vợ Phan Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 17/7/2019 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. *(Có mặt)*

2. **Nguyễn Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/8/1973, tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 27/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo Lãnh”. *(Có mặt)*

3. **Lương Xuân T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/3/1967 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 09, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 23/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo Lãnh”. (Có mặt)

Vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h00', ngày 22/6/2019, Cao Huy C, Nguyễn Văn S cùng trú tại xã S, huyện H và Lương Xuân T trú tại xã S, huyện H cả ba ngồi uống rượu tại nhà C. Trong lúc uống rượu S nói “Mai sang đội 11, thôn 10, xã S theo ong”, ý là đi lấy mật ong thì C và T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, có Phạm T2, sinh năm 1992, trú tại thôn 06, xã S, huyện H đến, T hỏi “Đi rú về có chi không”, T2 đáp “Không có chi cả”, T nói tiếp “Mai đi với hội nì nì” thì T2 đồng ý. C, S, T và T2 tiếp tục ngồi uống rượu, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì về. Như đã hẹn, khoảng 08h30', ngày 23/6/2019, S điều khiển xe mô tô hiệu Waveanpha, biển kiểm soát 38F5-90XX mang theo một chiếc gùi bằng bao tải, bên trong đựng một chai nước và một đôi ủng đến ngã ba hướng vào khu vực rừng thôn 10, xã S chờ C, T và T2. Lúc này T2 gọi điện cho T để báo T2 bận, nên T điều khiển xe mô tô hiệu Waveanpha, biển kiểm soát 38H4-41XX mang theo một chiếc ba lô hoa văn màu xanh bằng vải, bên trong đựng một chiếc dao đẵn, một gói thuốc lá và một bát lửa màu vàng đến chờ C. Khoảng 15 phút sau thì T chở C đến ngã ba nơi S đang đợi. Sau đó, C, S và T cùng đi theo lối đến khu vực rừng khe N thuộc thôn 10, xã S, huyện H, đi được khoảng 02km thì cả ba để xe mô tô tại khu vực lán trại ông Phạm Trường T, sinh năm 1960, trú tại thôn 10, xã S rồi đi bộ theo hướng khe N vào rừng. Đi được một đoạn thì gặp một khe nước và thấy ong đang lấy nước nên cả ba chia nhau ra tìm. Quá trình tìm, C phát hiện thấy tổ ong ở trên một cây T2 gỗ, cách mặt đất khoảng 10m đến 15m, trên T2 cây khắc chữ “Dũng” bao quanh là rừng giang, nứa do ông Phạm Trường T quản lý, nên gọi S và T lại. Tại vị trí này C chặt cây Giang khô, S đi chặt lá tươi và T đi chẻ lạt để buộc đuốc, C gom toàn bộ Giang khô và lá tươi vừa chuẩn bị, bó lại thành đuốc. Sau khi chuẩn bị xong thì S cùng C nhóm đuốc. C leo lên cây rồi S mang đuốc đưa cho C, C trực tiếp dùng đuốc để đốt tổ ong lấy mật. Khi C đang leo lên cây và đốt tổ ong thì T đi sẻ đường, còn S đứng cách vị trí gốc cây có tổ ong khoảng 02m, đứng một lúc thì bị ong đốt nên bỏ chạy về hướng T cách vị trí gốc cây có tổ ong khoảng 20m. Sau khi đốt được tổ ong, C vứt đuốc cách vị trí gốc cây khoảng 05m và thông báo cho S và T đã lấy được mật ong. S quay lại vị trí nơi C lấy mật, còn T tiếp tục sẻ đường, S đi đến vị trí C rồi mang gùi mật C vừa lấy được và cả ba đi

về. Đi được khoảng 20m thì S phát hiện nơi vị trí đã lấy mật ong có khói bốc lên và nói “Chộ khói lên đầu rồi tề”. Thấy vậy, T và S quay lại bề cảnh cây dập lửa, nhưng do thời tiết nắng nóng, hanh khô và gió Lào thổi mạnh nên lửa cháy lan nhanh ra các khu vực xung quanh, đến sáng ngày 26/6/2019 đám cháy được khống chế dập tắt. Ngày 09/7/2019 Nguyễn Văn S và Lương Xuân T nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp, nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú về hành vi của mình. Ngày 10/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Huy C để điều tra.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện H, tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Diện tích rừng bị cháy là 46,75 ha rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo và rừng hỗn giao giang nửa gỗ, thuộc khoảnh 05, 06, tiểu khu 08 của 11 hộ gia đình thuộc thôn 10, xã S, huyện H (trong đó 30,43 ha thuộc rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo và 16,32 ha rừng hỗn giao giang nửa gỗ) với 132.898 cây Giang; 119.999 cây Nứa và 1.526 cây gỗ, trong đó gồm có: Ông Phạm Trường T là 8.966 cây Giang, 10.638 cây Nứa và 245 cây gỗ; ông Lê Quốc P là 1.902 cây Giang, 14.393 cây Nứa và 127 cây gỗ; ông Lê Hồng P là 70.887 cây Giang, 32.329 cây Nứa và 115 cây gỗ; ông Bùi Đức N là 4.260 cây Giang, 9.945 cây Nứa và 72 cây gỗ; ông Đào Tri A là 16.583 cây Giang, 4.146 cây Nứa và 95 cây gỗ; ông Phạm Đức T là 232 cây Giang, 2.077 cây Nứa và 10 cây gỗ; ông Trần Xuân D là 272 cây Giang, 1.027 cây Nứa và 08 cây gỗ; ông Lê Việt H là 3.071 cây Giang, 4.170 cây Nứa và 197 cây gỗ; ông Nguyễn Cơ T là 12.947 cây Giang, 8.160 cây Nứa và 266 cây gỗ; bà Nguyễn Thị H là 10.396 cây Giang, 20.365 cây Nứa và 296 cây gỗ và ông Lê Quốc B là 3.382 cây Giang, 12.750 cây Nứa và 95 cây gỗ. Theo Quyết định số: 607/QĐ-UBND, ngày 13/3/2017 UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, thì rừng thuộc khoảnh 05, 06, tiểu khu 08 xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là rừng sản xuất.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/HĐĐG, ngày 16/7/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 38.762 cây giang đường kính 02cm đến 04cm; 56.083 cây nứa đường kính 02cm đến 04cm; 1.099 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân 15,24cm thuộc các hộ gia đình ông Phạm Trường T, bà Nguyễn Thị H, ông Lê Quốc B, anh Nguyễn Cơ T và ông Lê Việt H. Tổng số cây bị cháy trị giá 252.768.000 đồng (trong đó ông Phạm Trường T là 4,09 ha, trị giá 51.243.000 đồng; bà Nguyễn Thị H là 5,65 ha, trị giá 83.793.000 đồng; ông Lê Quốc B là 1,91 ha, trị giá 45.603.000 đồng; anh Nguyễn Cơ T là 8,77 ha, trị giá 50.284.500 đồng và ông Lê Việt H là 2,41 ha, trị giá 21.844.500 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 824 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 1.078 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 1.934 cây nứa đường kính nhỏ hơn 02cm; 7.101 cây nứa đường kính từ 02cm đến 04cm; 5.357 cây nứa đường kính trên 04cm; 127 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến

nhóm 08, đường kính bình quân là 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Lê Quốc P, trú tại thôn 10, xã S. Tổng số diện tích bị cháy là 6,35ha, giá trị 49.077.000 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 126 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 146 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 140 cây nửa đường kính nhỏ hơn 02cm; 524 cây nửa đường kính từ 02cm đến 04cm; 363 cây nửa đường kính trên 04cm; 08 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân là 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Trần Xuân D, trú tại thôn 10, xã S. Tổng diện tích bị cháy là 0,44 ha, giá trị 3.681.000 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 174 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 58 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 1.114 cây nửa đường kính nhỏ hơn 02cm; 783 cây nửa đường kính từ 02cm đến 04cm; 180 cây nửa đường kính trên 04cm; 10 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân là 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Phạm Đức T, trú tại thôn 10, xã S. Tổng diện tích bị cháy là 1,16 ha, giá trị 6.819.000 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 1.660 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 1.697 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 903 cây giang đường kính trên 04cm; 1.137 cây nửa đường kính nhỏ hơn 02cm; 4.061 cây nửa đường kính từ 02cm đến 04cm; 4.747 cây nửa đường kính trên 04cm; 72 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Bùi Đức N, trú tại thôn 10, xã S. Tổng số diện tích bị cháy là 3,61 ha, giá trị 37.953.000 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 8.735 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 5.253 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 2.595 cây giang đường kính trên 04cm; 791 cây nửa đường kính nhỏ hơn 02cm; 1.551 cây nửa đường kính từ 02cm đến 04cm; 1.804 cây nửa đường kính trên 04cm; 115 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Đào Tri A, trú tại thôn 10, xã S. Tổng số diện tích bị cháy là 6,55 ha, giá trị 39.592.500 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/HĐĐG, ngày 23/8/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:* 3.185 cây giang đường kính từ nhỏ hơn 02cm; 27.646 cây giang đường kính từ 02cm đến 04cm; 40.056 cây giang đường kính trên 04cm; 5.279 cây nửa đường kính nhỏ hơn 02cm; 5.470 cây nửa đường kính từ 02cm đến 04cm; 21.580 cây nửa đường kính trên 04cm; 115 cây gỗ tạp từ nhóm 05 đến nhóm 08, đường kính bình quân 15,24cm thuộc hộ gia đình anh Lê Hồng P, trú tại thôn 10, xã S. Tổng số diện tích bị cháy là 5,81 ha, giá trị 206.077.500 đồng.

* *Vật chứng vụ án:*

- Thu của bị cáo Lương Xuân T, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waveanpha màu đỏ, biển kiểm soát 38H4-41XX, đã qua sử dụng; 01 chiếc ba lô

bằng vải màu rằn ri (loại ba lô bộ đội), có hai quai đeo bằng vải, đã qua sử dụng; 01 chiếc dao bằng kim loại (dao đăn), chiều dài 44,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 06cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại, đã qua sử dụng; 01 đôi ủng nhựa màu rằn ri, nhãn hiệu Trường Sơn, cỡ 40, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo bằng vải dài tay, màu rằn ri, đã phai bạc màu, phần vai bên trái bị rách, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài bằng vải, màu xanh, phần đầu gối hai bên đều bị rách, đã qua sử dụng.

- Thu của bị cáo Nguyễn Văn S, gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Waveanpha, màu xanh, biển kiểm soát 38F-59091, hai bên xe không có ướm, yên xe bị rách phía trước, đèn hậu bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 con dao (dao đăn), chiều dài 41cm, cán dao làm bằng gỗ được bọc kim loại bên ngoài, hình trụ tròn dài 13cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 28cm, rộng 05cm, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, trên vỏ ốp có gắn một dây nhựa màu nâu, đã qua sử dụng; 01 bì xác rắn màu trắng, kích thước 40x60cm, phía dưới hai đáy bì có gắn dây dù màu trắng, người địa phương thường gọi là gùi, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu xanh nâu, đã qua sử dụng; 01 quần dài (ka ky), màu nâu, đã qua sử dụng; 01 đôi ủng làm bằng cao su, màu đen, trên mỗi chiếc đều có ký hiệu “TS” cỡ 42 đã qua sử dụng.

- Thu của bị cáo Cao Huy C, gồm: 01 con dao (dao tay), dài 45cm, phần lưỡi sắc dài 32cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 04cm, cán dao dài 13cm, lưỡi dao được bọc vỏ nhựa màu đen dài 31cm, rộng 08cm, bên ngoài vỏ nhựa buộc dây dù màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc bì xác rắn màu trắng, bên ngoài có chữ và hoa văn nhiều màu. Ở hai góc đáy bì xác rắn buộc dây đai màu xanh, người địa phương hay gọi là gùi, đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 miếng cao su màu đen dài 21cm, rộng 04cm; 01 con dao (dao quắm), có chiều dài 90,5cm, lưỡi dao sắc dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 53,5cm, đã qua sử dụng; 03 bát lửa ga (02 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu vàng); 01 bó, gồm các lá cây đã khô, được buộc bằng lạt Giang đã bị cháy dở, phần còn lại có chiều dài 30cm, chu vi 28cm. Các vật chứng nói trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại gồm ông Phạm Trường T; anh Phạm Đức T - người đại diện hợp pháp cho anh T là ông Phạm Trường T (bố anh T); ông Lê Quốc P (đã chết) - người đại diện hợp pháp cho ông P là anh Lê Quốc B (con trai ông P); ông Lê Hồng P; ông Bùi Đức N (đã chết) - người đại diện hợp pháp cho ông N là bà Nguyễn Thị K (vợ ông N); ông Đào Tri A - đã chuyển nhượng cho anh Đào Quang T; ông Trần Xuân D; ông Lê Viết H; ông Nguyễn Cơ T; bà Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S và Lương Xuân T phải bồi thường dân sự đối với thiệt hại đã xảy ra.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 58/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313, Điều 17, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, hai bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Xuân T căn cứ thêm các điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử:

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S và Lương Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Huy C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 10/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 27/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Xuân T mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 23/9/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02/12/2019, bị cáo Cao Huy C kháng cáo cho rằng khi lấy ong xong, bị cáo đã dập tắt đuốc và lấy chai nước xối vào, sau đó các bị cáo cùng ra về, không có việc đi về khoảng 20m, bị cáo T và S quay lại dập lửa như lời khai của hai người này. Ngoài ra, bị cáo Cao Huy C còn xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng.

- Ngày 03/12/2019, các bị cáo Nguyễn Văn S; Lương Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S, Lương Xuân T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 BLHS. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S và Lương Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Cao Huy C là người phát hiện ra tổ ong và là người trực tiếp thực hành treo lên cây cầm đuốc châm vào tổ ong đốt để lấy mật, bị cáo chính là người vớt đuốc xuống gây ra vụ cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn S vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo Lương Xuân T là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá 595.968.000 đồng của 11 hộ gia đình thuộc thôn 10, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm an toàn công cộng, an toàn cháy nổ trật tự trị an ở địa phương mà còn xâm phạm đến tài nguyên rừng, xâm hại đến hệ sinh thái, ảnh hưởng đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay thế giới nói chung và Nhà nước ta nói riêng đang ra sức thực hiện chương trình cộng đồng xanh, môi trường xanh, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ cấp bách, là trách nhiệm của mọi người nhưng các bị cáo không những không thực hiện trách nhiệm đó, mà chỉ vì lợi ích cá nhân, lợi ích gia đình gây cháy rừng nghiêm trọng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử các bị cáo với mức án như vậy là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về nội dung kháng cáo tình tiết dập lửa của bị cáo Cao Huy C:

Lời khai của bị cáo Cao Huy C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện: Sau khi lấy được ong, bị cáo C đã xối nước dập tắt bó đuốc rồi cả ba bị cáo ra về và cùng nhau uống rượu tại nhà bị cáo S. Khi ở nhà S, có người nói có khói lên ở vị trí đã lấy mật ong mà bị cáo C không nhớ rõ là bị cáo T hay S nói, sau đó bị cáo C trả lời đã dập lửa và xối nước rồi nên cả ba không để ý đến đám cháy nữa mà tiếp tục uống rượu. Quá trình điều tra, bị cáo Lương Xuân T và Nguyễn Văn S đều khai: Sau khi lấy được mật ong, cả ba bị cáo ra về được khoảng 20m thì S phát hiện có khói lên ở vị trí đã lấy mật ong nên cả ba quay lại, bẻ cành cây dập lửa, do thời tiết nắng nóng, hanh khô, gió Lào thổi mạnh khiến lửa lan nhanh, không dập được nên cả ba bỏ chạy về nhà S uống rượu. Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn S và Lương Xuân T đều khai chỉ có S và T quay lại dập lửa.

Lời khai của các bị cáo về việc có hay không việc quay lại dập lửa khi phát hiện đám cháy là không thống nhất. Hơn nữa, hành vi của các bị cáo đã gây cháy

rừng trong thời gian 04 ngày (từ 23/6/2019 đến ngày 26/6/2019) hủy hoại hơn 46ha rừng sản xuất và lực lượng chức năng đã rất khó khăn để khống chế được đám cháy. Như vậy, có hay không việc các bị cáo quay lại dập lửa thì cũng không khắc phục được hậu quả cháy rừng mà các bị cáo đã gây ra.

[3.2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Đối với bị cáo Cao Huy C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông nội được nhà nước tặng Huy C kháng chiến và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng, các điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét.

Đối với bị cáo Lương Xuân T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đầu thú; bố bị cáo được Nhà nước tặng Huy C kháng chiến, bộ trưởng Bộ tài chính tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam; mẹ được Nhà nước tặng Bằng khen trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử các bị cáo mức án như vậy là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm. Buộc các bị cáo Cao Huy C và Lương Xuân T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313, Điều 17, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; hai bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Xuân T căn cứ thêm các điểm a, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật

hình sự. Tuyên bố các bị cáo Cao Huy C, Nguyễn Văn S và Lương Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

- Xử phạt bị cáo Cao Huy C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 10/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 27/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Xuân T mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 23/9/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cao Huy C và Lương Xuân T phải chịu án 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn S được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền